

QUY ĐỊNH

Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Vùng nuôi chim yến và Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi (gọi tắt là khu vực không được phép chăn nuôi); Vùng nuôi chim yến và Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Nghị quyết này.

Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi là khu vực các phường, xã, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố Huế và các khu vực khác được quy định theo Phụ lục I đính kèm.

Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các địa bàn thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Cơ sở nuôi chim yến phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nuôi chim yến được quy định cụ thể như sau:

a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến;

b) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến;

d) Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày 05 tháng 3 năm 2020 (ngày Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh;

e) Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tự di dời cơ sở nuôi chim yến hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và không thuộc vùng nuôi chim yến quy định tại Khoản 1 quy định này. Trường hợp không di dời thì phải giữ nguyên hiện trạng và phải đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi, nhà nuôi chim yến ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Điều kiện hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi

Cơ sở chăn nuôi phải di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi, có xác nhận của chính quyền địa phương trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, có kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi xây dựng cơ sở chăn nuôi di dời đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nguyên tắc hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi

a) Hỗ trợ một phần chi phí cho việc tháo dỡ, phá hủy, vận chuyển chuồng trại chăn nuôi.

b) Chính sách hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc tháo dỡ, di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của chính quyền địa phương.

c) Mỗi cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được hỗ trợ một lần.

d) Ngoài chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này, các đối tượng hỗ trợ được ưu tiên hưởng các chính sách khác của Trung ương, của tỉnh theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3. Nội dung chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi

a) Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ (dưới 10 đơn vị vật nuôi): Mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ (ba triệu đồng/hộ).

b) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): Mức hỗ trợ 7.000.000 đồng/trang trại (bảy triệu đồng/trang trại).

c) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi): Mức hỗ trợ 12.000.000 đồng/trang trại (mười hai triệu đồng/trang trại).

d) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên): Mức hỗ trợ 17.000.000 đồng/trang trại (mười bảy triệu đồng/trang trại).

đ) Đối với nhà yến, mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/nhà (hai mươi triệu đồng/nhà).

4. Trình tự thực hiện hỗ trợ

a) Các cơ sở trong diện phải di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã và có xác nhận của chính quyền địa phương (*Theo mẫu số 01 phụ lục II đính kèm*).

b) Kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi xây dựng cơ sở chăn nuôi di dời đến (*Theo mẫu số 02 phụ lục II đính kèm*).

c) Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội đồng gồm các ngành và địa phương có liên quan kiểm tra, tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ chính sách di dời cơ sở chăn nuôi, nhà nuôi chim yến ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này phải di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các cơ sở nuôi chim yến xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói và phải đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này./.